

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày 20 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Châu Ngọc.
- Bà Nguyễn Thị Sương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Hứa Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/5/2000, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp F, xã S, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Thanh T1 và bà Nguyễn Anh Đ; vợ và con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2026 đến ngày 20/3/2026, bị tạm giam từ ngày 21/3/2026 đến nay (Có mặt).

- **Người làm chứng:** Ông Lê Hoàng C, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hứa Nguyễn Thanh T là người sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa bị phát hiện, áp dụng các biện pháp quản lý, hình thức cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/3/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, loại Dream, màu đen, biển số 64F5-5xx9 đi từ nhà đến khu V thuộc phường P, tỉnh Vĩnh Long để tìm mua chất ma túy mang về sử dụng. Khi đến địa điểm trên, bị cáo gặp và mua ma túy của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) được cất giấu trong 02 bịch nylon gồm 01 bịch nylon màu trắng trong suốt một đầu kín, một đầu có dây bóp miệng bên trong có chứa viên nén màu hồng, hình mặt cười là ma túy và 01 bịch nylon màu đen một đầu kín, một đầu có dây bóp miệng bên trong có chứa chất rắn là ma túy, với số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo giấu số ma túy vừa mua được vào trong ngăn túi đeo chéo màu đen, trên túi đeo chéo có chữ “VL”, rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo đi vào phòng ngủ của bị cáo lấy ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp; số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong túi đeo chéo để sử dụng tiếp.

Khoảng 22 giờ 05 phút ngày 14/3/2026, bị cáo lấy túi đeo chéo nêu trên đeo lên người, điều khiển xe mô tô biển số 64F5-5xx9 đi đến xã N, tỉnh Vĩnh Long để thăm ngoại bị cáo. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc bị cáo điều khiển xe lưu trên đường H, hướng từ ngã tư B đến chợ N, đoạn đường thuộc địa phận ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an xã N, tỉnh Vĩnh Long kiểm tra phát hiện trong ngăn túi đeo chéo bị cáo đang đeo bên trong có cất giấu 01 bịch nylon màu trắng trong suốt một đầu kín, một đầu có dây bóp miệng bên trong có chứa viên nén màu hồng, hình mặt cười và 01 bịch nylon màu đen một đầu kín, một đầu có dây bóp miệng bên trong có chứa chất rắn, nghi là chất ma túy. Bị cáo khai nhận viên nén màu hồng có hình mặt cười bên trong bịch nylon màu trắng và chất rắn bên trong bịch nylon màu đen là chất ma túy. Lực lượng Công an xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và thu giữ vật chứng, tài sản, đồ vật gồm: 01 bịch nylon màu trắng trong suốt một đầu kín, một đầu có dây bóp miệng bên trong có chứa viên nén màu hồng, hình mặt cười nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì đánh số 1; 01 bịch nylon màu đen một đầu kín, một đầu có dây bóp miệng bên trong có chứa chất rắn nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì đánh số 2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 11, màu trắng, loại cảm ứng, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì đánh số 3; 01 xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, loại Dream, màu đen, biển số 64F5-5xx9; 01 túi đeo chéo, màu đen trên túi đeo chéo có chữ “VL”; số tiền Việt Nam 1.700.000 đồng. Lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra phòng ngủ của bị cáo, nhưng không tìm thấy đồ vật liên quan đến hành vi bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 13/3/2026.

Tại Kết luận giám định số: 309/KL-KTHS-KV1 ngày 19/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận: “Mẫu viên nén màu hồng hình mặt cười được niêm phong bên trong phong bì (đánh số 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3905 gam, loại Methamphetamine, MDMA; Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong bên trong phong bì (đánh số 2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4547 gam, loại Ketamine”. Tổng khối lượng chất ma túy bị cáo đã tàng trữ trái phép 1,8452 gam. Sau giám định: Không hoàn lại mẫu viên nén

màu hồng hình mặt cười, mẫu đã được sử dụng hết trong quá trình giám định; hoàn lại vỏ bao gói (gồm: phong bì đánh số 1, 01 bìch ny lon) để vào phong bì niêm phong số 309/KV1-1. H lại mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 1,3306 gam và vỏ bao gói (gồm: phong bì đánh số 2, 01 bìch nylon màu đen) để vào phong bì niêm phong số 309/KV1-2.

Trong quá trình điều tra, truy tố:

- Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mục đích bị cáo mua số ma túy nêu trên để bị cáo sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán lại cho người khác.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã điều tra làm rõ xe mô tô biển số 64F5-5xx9 là tài sản của ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1947, địa chỉ cư trú ấp B, xã N, tỉnh Vĩnh Long) giao cho cháu ngoại là anh Huỳnh Nhựt S (sinh năm 2000, địa chỉ cư trú ấp B, xã N, tỉnh Vĩnh Long) quản lý sử dụng. Ngày 07/3/2026, anh S đem xe đến nhà nhờ bị cáo sửa. Tối ngày 14/3/2026, bị cáo mang xe đến nhà anh S giao trả, sau đó bị cáo hỏi anh S cho mượn lại xe để đi đến nhà ngoại bị cáo tại Chợ N Anh S không biết bị cáo lấy xe đi mua ma túy và sử dụng xe khi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không xử lý. Qua kết quả kiểm tra thông tin trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 11 của bị cáo, xác định bị cáo dùng điện thoại để liên lạc với người thân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không có cơ sở xác minh xử lý đối tượng.

- Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ trong vụ án: Ngày 10/6/2026, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã giao trả lại xe mô tô biển số 64F5-5xx9 cho anh S. Ngày 26/6/2026, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V chuyển vật chứng, đồ vật (sau giám định ma túy) và các tài sản thu giữ còn lại cho Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long để chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKSKV2 ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Hứa Nguyễn Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo T trình bày: Diễn biến hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả và truy tố, không oan. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy không chỉ đối với sức khỏe của con người mà còn gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội; ý thức được hành vi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo đã biết lỗi, ăn năn hối hận hành vi phạm tội của bị cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt. Về vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ của bị cáo: Đối với chất ma túy còn lại sau giám định là vật bị cấm tàng trữ, chiếc túi đeo chéo là tài sản không còn sử dụng được có liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo

đồng ý xử lý tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Riêng chiếc điện thoại Iphone 11 và số tiền 1.700.000 đồng là tài sản của bị cáo được gia đình cho, không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo yêu cầu được nhận lại.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; lời trình bày của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân phạm tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hứa Nguyễn Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a và điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 309/KV1-1 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ cùng dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T2, bên nhận là Trần Minh V, bên trong phong bì có chứa vỏ bao gói (gồm: Phong bì đánh số 1 và 01 bịch nylon); 01 phong bì niêm phong số 309/KV1-2 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ cùng dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T2, bên nhận là Trần Minh V, bên trong phong bì có chứa mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định khối lượng 1,3306 gam, vỏ bao gói (gồm: Phong bì đánh số 2 và 01 bịch nylon màu đen); 01 túi đeo chéo, màu đen trên túi đeo chéo có chữ “VL”, bên trong túi có hai ngăn (Một ngăn nhỏ, một ngăn lớn).

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, màu trắng, loại cảm ứng, đã qua sử dụng và số tiền Việt Nam đồng là 1.700.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo T trình bày ý kiến tranh luận: Đồng ý với tội danh cáo trạng đã truy tố, thống nhất mức hình phạt và các vấn đề khác theo đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, hối hận hành vi phạm tội đã thực hiện, xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội khắc phục lỗi lầm, cải sửa bản thân trở thành công dân hữu ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người làm chứng, không ai có ý kiến khiếu nại hoặc tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về thủ tục xét xử: Tại phiên tòa sơ thẩm người làm chứng ông Lê Hoàng C đã được triệu tập xét xử hợp lệ, vắng mặt. Trong quá trình điều tra, truy tố ông C đã có lời khai đầy đủ, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án:

[5] Về hành vi phạm tội và tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng ông C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra công khai tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/3/2026, tại đoạn đường H thuộc địa phận ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long, lực lượng Công an xã N, tỉnh Vĩnh Long kiểm tra, khám xét thu giữ số lượng ma túy bị cáo cất giấu bên trong ngăn túi đeo chéo màu đen có chữ “VL” bị cáo đang đeo trên người, kết quả giám định tổng khối lượng ma túy là 1,8452 gam (Trong đó: ma túy loại Methamphetamine, MDMA có khối lượng 0,3905 gam; ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,4547 gam). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm đã kết luận bị cáo phạm vào tội danh và điều luật áp dụng như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo không phạm vào những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hướng xử lý trách nhiệm hình sự:

[8] Xét bị cáo là thành niên có sức khỏe, có trình độ học vấn, bản thân nhận thức được ma túy là một loại tệ nạn, bị xã hội mạnh mẽ lên án và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Lẽ ra, bị cáo phải có ý thức tôn trọng pháp luật, cải sửa bản thân, chủ động cai nghiện, xây dựng lối sống lành mạnh, tham gia lao động tạo ra của cải vật chất cho bản thân, gia đình và xã hội. Trái lại, bị cáo tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập, mua ma túy về tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu sai trái của bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[9] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật hình sự quy định bảo vệ nghiêm ngặt mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người, sự phát triển bình thường của giống nòi, là tiền đề dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đi ngược lại chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; hoạt động tích cực của nhân dân ra sức lao động xây dựng quê hương, đất nước văn minh, giàu đẹp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[10] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tình hình tài sản của bị cáo là người không có nghề nghiệp, khó khăn về kinh tế. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, lời bào chữa của bị cáo về trách nhiệm hình sự: Xử phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân hữu ích, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a và điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 309/KV1-1 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ cùng dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T2, bên nhận là Trần Minh V, bên trong phong bì có chứa vỏ bao gói (gồm: Phong bì đánh số 1 và 01 bịch nylon); 01 phong bì niêm phong số 309/KV1-2 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ cùng dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T2, bên nhận là Trần Minh V, bên trong phong bì có chứa mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định khối lượng 1,3306 gam, vỏ bao gói (gồm: Phong bì đánh số 2 và 01 bịch nylon màu đen); 01 túi đeo chéo, màu đen trên túi đeo chéo có chữ “VL”, bên trong túi có hai ngăn (Một ngăn nhỏ, một ngăn lớn).

[13] Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, màu trắng, loại cảm ứng, đã qua sử dụng; và số tiền Việt Nam là 1.700.000

đồng, nhưng tiếp tục được tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án trong vụ án cho đến khi bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Các vật chứng, tài sản, đồ vật nêu trên hiện do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2026.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Nguyễn Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Nguyễn Thanh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2026.

- Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hứa Nguyễn Thanh T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a và điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 309/KV1-1 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ cùng dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T2, bên nhận là Trần Minh V. Bên trong phong bì có chứa vỏ bao gói (gồm: Phong bì đánh số 1 và 01 bịch nylon).

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 309/KV1-2 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ cùng dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T2, bên nhận là Trần Minh V. Bên trong phong bì có chứa mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định khối lượng 1,3306 gam, vỏ bao gói (gồm: Phong bì đánh số 2 và 01 bịch nylon màu đen).

- 01 (Một) túi đeo chéo, màu đen trên túi đeo chéo có chữ “VL”, bên trong túi có hai ngăn (Một ngăn nhỏ, một ngăn lớn).

2.2. Trả cho bị cáo Hứa Nguyễn Thanh T:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, màu trắng, loại cảm ứng, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam đồng, số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Nhưng tiếp tục được tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án trong vụ án cho đến khi bị cáo Hứa Nguyễn Thanh T nộp xong án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các vật chứng, tài sản, đồ vật nêu trên hiện do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 6 năm 2026.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hứa Nguyễn Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Vụ án được xét xử công khai. Có mặt bị cáo Hứa Nguyễn Thanh T. Báo cho bị cáo T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CQĐT + VP Công an tỉnh Vĩnh Long: 02;
- THADS tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Minh Tân